

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/DS-ST  
Ngày: 24/5/2021  
V/v Tranh chấp hội

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Minh Chánh

Ông Đoàn Văn Hiến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thái Trân, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 N 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 N 2021 về Tranh chấp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*-Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu N, sinh N 1977; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

*-Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh N 1989; nơi cư trú: Ấp Bình Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thu N trình bày:*

Bà làm chủ hội, bà C là hội viên, bà C tham gia các dây hội do bà làm chủ các hội như sau:

Dây hội thứ nhất: Hội 500.000đồng/phần, hội hoa hồng, mỗi lần khai hội chủ hội được hưởng 250.000đồng, có 35 phần, một tháng khai 3 lần, khai lần đầu là ngày 10/10/2019a1, bà C tham gia 01 phần, đến ngày 20/11/2019a1 bà C lĩnh hội, số tiền lĩnh hội là 12.700.000đồng. Sau khi lĩnh hội bà C có góp hội chết đến ngày 10/5/2020 a1, từ ngày 10/5/2020a1 đến tháng 02/2021a1 còn 11 lần hội chết bà C không góp cho bà số tiền 5.500.000đồng. Bà đã góp hội thay cho

bà C số tiền 5.500.000đồng.

Dây hội thứ hai: Hội 2.000.000đồng/phần, hội hoa hồng, mỗi lần khai hội chủ hội được hưởng 1.000.000đồng, có 26 phần, một tháng khai 1 lần, khai lần đầu là ngày 16/10/2019al, bà C tham gia 01 phần, đến ngày 16/12/2019al bà C lĩnh hội, số tiền lĩnh hội là 30.600.000đồng (đã trừ 1.000.000đồng tiền hoa hồng). Sau khi lĩnh hội bà C có góp hội chết được 05 lần, gồm tháng 01, 02, 3, 4, 4 N 2020al (do N 2020al có 02 tháng tư) từ tháng 5/2020 al đến tháng 4/2021al bà C không góp hội chết cho bà là 12 tháng với số tiền là 24.000.000đồng. Bà đã góp hội thay cho bà C số tiền 24.000.000đồng. Hiện nay dây hội này chưa kết thúc.

Do bà là chủ hội do bà C không góp hội nên bà phải góp hội thay cho bà C. Nay, Bà khởi kiện yêu cầu bà C phải trả 5.500.000đồng tiền hội chết của dây hội 500.000đồng và 24.000.000đồng của dây hội 2.000.000đồng (từ tháng 05/2020al đến tháng 04/2021al).

*\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:*

Bà Lê Thị Thu N làm chủ hội, bà là hội viên. Bà có tham gia các dây hội do bà N làm chủ như sau:

Dây hội thứ nhất: Hội 500.000đồng/phần, hội hoa hồng, mỗi lần khai hội chủ hội được hưởng 250.000đồng, có 35 phần, một tháng khai 3 lần, khai lần đầu là ngày 10/10/2019al, bà tham gia 01 phần, đến tháng 11/2019al bà lĩnh hội, số tiền bà lĩnh hội là 12.700.000đồng. Sau khi lĩnh hội bà góp hội chết đến ngày 30/4/2020al. Từ ngày 10/5/2020al đến nay bà không góp hội chết. Tổng cộng còn 11 lần hội chết bà chưa góp hội cho bà N với 5.500.000đồng.

Dây hội thứ hai: Hội 2.000.000đồng/phần, hội hoa hồng, mỗi lần khai hội chủ hội được hưởng 1.000.000đồng, có 26 phần, một tháng khai 1 lần, khai lần đầu là ngày 16/10/2019al, bà tham gia 01 phần, đến ngày 16/12/2019al bà lĩnh hội, số tiền lĩnh hội là 30.600.000đồng (đã trừ 1.000.000đồng tiền hoa hồng). Sau khi lĩnh hội bà có góp hội chết cho bà C được 05 lần hội chết gồm tháng 1,2,3,4,4 (do N 2020al có 02 tháng tư) từ tháng 5/2020 al đến tháng 04/2021al là 12 tháng bà không góp hội chết cho bà N.

Nay bà đồng ý trả cho bà N 5.500.000đồng tiền hội chết của dây hội 500.000đồng và 24.000.000đồng của dây hội 2.000.000đồng (từ tháng 05/2020al đến tháng 04/2021al) nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, trường hợp có tiền sẽ thanh toán hết cho bà N.

*\* Tại phiên tòa:*

Bà N yêu cầu bà C trả 5.500.000đồng tiền hội chết của dây hội 500.000đồng và 24.000.000đồng của dây hội 2.000.000đồng (từ tháng 05/2020al đến tháng 04/2021al) do bà đã góp thay cho bà C, tổng cộng là 29.500.000đồng.

Bà C thừa nhận bà N đã góp thay cho bà 5.500.000đồng tiền hội chết của dây hội 500.000đồng và 24.000.000đồng của dây hội 2.000.000đồng (từ tháng 05/2020al đến tháng 04/2021al), tổng cộng là 29.500.000đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Hợp đồng góp hụi giữa bà Lê Thị Thu N và bà Nguyễn Thị Kim C thực tế đã xảy ra. Bà N với bà C thống nhất bà N đã góp hụi thay bà C 5.500.000đồng tiền hụi chết của dây hụi 500.000đồng và 24.000.000đồng của dây hụi 2.000.000đồng (từ tháng 05/2020a1 đến tháng 04/2021a1), tổng cộng là 29.500.000đồng. Bà C đã vi phạm nghĩa vụ góp hụi nên bà N phải góp hụi thay bà C nhưng bà C chưa trả tiền cho bà N. Do đó, bà C phải có nghĩa vụ hoàn trả lại tiền bà N đã góp thay cho bà C. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng**

[1.1] Bà N khởi kiện yêu cầu bà C trả tiền góp hụi nên đây là tranh chấp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà C đang cư trú tại ấp Bình Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại Đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2020, bà N khởi kiện tranh chấp hụi với bà C, yêu cầu bà C trả tiền góp hụi tính tới tháng 10/2019a1. Tại phiên tòa, bà N yêu cầu bà C trả tiền góp hụi tính tới tháng 04/2021a1 (thời điểm xét xử). Xét thấy, tại thời điểm khởi kiện dây hụi chưa kết thúc và đến tại phiên tòa dây hụi cũng chưa kết thúc nên việc bà N bổ sung yêu cầu bà C phải trả số tiền hụi bà N đã góp thay đến tại thời điểm xét xử là trong phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà N.

#### **[2] Về nội dung vụ án**

[2.1] Bà Lê Thị Thu N với bà Nguyễn Thị Kim C thống nhất giữa bà N với bà C có hợp đồng góp hụi. Bà N làm chủ hụi, bà C là hụi viên. Bà N có nghĩa vụ gom tiền từ các hụi viên giao cho người được lĩnh hụi và nhận tiền hoa hồng, khi hụi viên không góp hụi thì bà N phải có nghĩa vụ góp thay và có quyền yêu cầu hụi viên phải trả lại số tiền hụi đã góp thay. Bà C tham gia các dây hụi do bà N làm chủ như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi 500.000đồng/phần, hụi hoa hồng, mỗi lần khai hụi chủ hụi được hưởng 250.000đồng, có 35 phần, một tháng khai 3 lần, khai lần đầu là ngày 10/10/2019a1, bà C tham gia 01 phần, đến tháng 11/2019a1 bà C lĩnh hụi, số tiền bà C lĩnh hụi là 12.700.000đồng. Sau khi lĩnh hụi bà C góp hụi chết đến ngày 30/4/2020a1. Từ ngày 10/5/2020a1 đến tháng khi mãn hụi bà C không góp hụi chết còn 11 lần hụi chết bà C không góp hụi cho bà N với 5.500.000đồng. Bà N đã góp hụi thay cho bà C nhưng bà C chưa trả

5.500.000đồng cho bà N.

Dây hội thứ hai: Hội 2.000.000đồng/phần, hội hoa hồng, mỗi lần khai hội chủ hội được hưởng 1.000.000đồng, có 26 phần, một tháng khai 1 lần, khai lần đầu là ngày 16/10/2019a, bà C tham gia 01 phần, đến ngày 16/12/2019a bà C lĩnh hội, số tiền lĩnh hội là 30.600.000đồng (đã trừ 1.000.000đồng tiền hoa hồng). Sau khi lĩnh hội bà C có góp hội chết cho bà N được 05 lần gồm tháng 1,2,3,4,4 N 2020a (do N 2020a có 02 tháng tư), từ tháng 5/2020a đến tháng 4/2021a bà C không góp hội chết cho bà N. Bà N đã góp hội thay cho bà C 12 tháng số tiền 24.000.000đồng nhưng bà C chưa trả 24.000.000đồng cho bà N.

Tổng số tiền hai dây hội bà N đã góp thay cho bà C là 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu N trăm ngàn đồng).

Do bà C là hội viên không góp hội, bà N đã góp hội thay nên bà C phải có nghĩa vụ trả tiền hội lại cho bà N. Vậy, bà C phải trả cho bà C 5.500.000đồng đối với dây hội 500.000đ/phần khai ngày 10/10/2019a và 24.000.000đồng đối với dây hội 2.000.000đồng khai ngày 16/10/2019a (tính từ tháng 5/2019a đến 4/2021a), tổng số tiền là 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Đối với các lần góp hội còn lại của dây hội 2.000.000đồng khai ngày 16/10/2019a, kể từ tháng 5/2021a về sau do chưa đến ngày góp hội nên chưa phát sinh nghĩa vụ. Nếu bà C vi phạm nghĩa vụ góp hội thì bà N có quyền tranh chấp bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.2] Bà C yêu cầu xin được trả dần số tiền góp hội phải trả cho bà N mỗi tháng 500.000đồng nhưng không được bà N đồng ý nên không được cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà C bị buộc phải trả tiền cho bà N nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự N 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu N.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim C trả cho bà Lê Thị Thu N số tiền 29.500.000đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả thêm lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự N 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 1.475.000đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Thu N được nhận lại 440.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008608 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của các đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Diệp**